

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG TH NGUYỄN VĂN KIỆP
Số: 89/QĐ-NVK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tân Bình, ngày 02 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, tổ chức các hoạt động giáo dục khác, tổ chức các hoạt động giáo dục thực hiện theo các Đề án, các khoản thu cho các nhân học sinh năm học 2024-2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG NGUYỄN VĂN KIỆP

Căn cứ Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16/7/2024 của Hội đồng Nhân dân Thành Phố quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành Phố Hồ Chí Minh từ năm học 2024 - 2025;

Căn cứ Công văn số 5307/SGDĐT-KHTC ngày 26/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành Phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực hiện chế độ miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2024 – 2025 của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành Phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ theo văn bản số 1479/GDĐT-TCKH ngày 16/09/2024 của Liên Phòng Giáo dục - Đào tạo quận Tân Bình – Phòng Tài chính – Kế hoạch về việc hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác, thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học từ 2024 – 2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn quận Tân Bình;

Căn cứ Biên bản họp Ban đại diện cha mẹ học sinh Trường tiểu học Nguyễn Văn Kiệt ngày 21 tháng 9 năm 2024.

Căn cứ Biên bản họp Cha mẹ học sinh toàn trường ngày 29 tháng 9 năm 2024.

Căn cứ Kế hoạch Thu Chi năm học 2024 – 2025 số 240/KH-NVK ngày 02 tháng 10 năm 2024 giữa Trường tiểu học Nguyễn Văn Kiệt và Ban đại diện Cha mẹ học sinh năm học 2024-2025.

Căn cứ Thông báo số 2314/TB-BHXXH ngày 16 tháng 08 năm 2024 của Bảo hiểm xã hội quận Tân Bình về triển khai thu bảo hiểm y tế (BHYT) học sinh, sinh viên năm học 2024-2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo quyết định này là “Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, tổ chức các hoạt động giáo dục khác, tổ chức các hoạt động giáo dục thực hiện theo các Đề án, các khoản thu cho các nhân học sinh năm học 2024-2025 của trường Tiểu học Nguyễn Văn Kịp”.

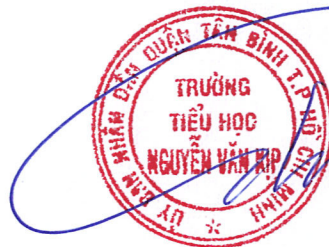
Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày kí.

Điều 3: Ban giám hiệu, kế toán, các bộ phận đoàn thể có liên quan của đơn vị chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban đại diện CMHS
- Lưu: VT, KT.
- Công khai trên bảng thông báo, trang thông tin điện tử của nhà trường.

HIỆU TRƯỞNG



Ngô Đình Ân



CÔNG KHAI

Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, tổ chức các hoạt động giáo dục khác, tổ chức các hoạt động giáo dục thực hiện theo các Đề án, các khoản thu cho các nhân học sinh năm học 2024-2025

của trường Tiểu học Nguyễn Văn Kiệt”

(Ban hành theo Quyết định số: 89/QĐ-NVK ngày 02 tháng 10 năm 2024)

TT	Tên khoản thu	Mức thu	Ghi chú
I	CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC		
1	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	285.000đồng/tháng/học sinh	Học sinh có đăng ký học bán trú
2	Dịch vụ phục vụ ăn sáng	60.000đồng/tháng/học sinh	Học sinh có đăng ký ăn sáng
3	Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu (bao gồm khám nha)	50.000 đồng/năm/học sinh	Tất cả các lớp
4	Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp có nhu cầu sử dụng nhưng chưa có máy lạnh phải đi thuê	100.000đồng/tháng/học sinh	Tất cả các lớp
5	Dịch vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số (EnetViet, điểm danh khuôn mặt, học LMS)	40.000đồng/tháng/học sinh	Tất cả các lớp
II	CÁC KHOẢN THU QUẢN LÝ TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KHÁC CỦA CHƯƠNG TRÌNH NHÀ TRƯỜNG		
1	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn ngoại ngữ	115.000đồng/tháng/học sinh	Lớp 1/1, 1/3, 1/4, 1/5, 2/1, 2/2, 2/3, 2/4, 2/5, 3/1, 3/2, 3/3, 3/4, 3/5, 3/6, 4/1, 4/2, 4/3, 4/4, 4/5, 4/6, 5/1, 5/2, 5/3, 5/4, 5/5, 5/6, 5/7.
2	Tiền tổ chức dạy các lớp tin học tự chọn	57.000đồng/tháng/học sinh	Học sinh khối 1, 2 có đăng ký học
3	Tiền tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống và chương trình nhà trường		
3.1	Tiền tổ chức lớp năng khiếu, thể dục tự chọn, câu lạc bộ, học bơi		Học sinh có đăng ký tham gia

	Câu lạc bộ Aerobic	90.000đồng/tháng/học sinh	Học sinh có đăng ký tham gia
	Câu lạc bộ Cờ Vua	90.000đồng/tháng/học sinh	Học sinh có đăng ký tham gia
	Câu lạc bộ Cờ Tướng	90.000đồng/tháng/học sinh	Học sinh có đăng ký tham gia
	Câu lạc bộ Bóng rổ	90.000đồng/tháng/học sinh	Học sinh có đăng ký tham gia
	Câu lạc bộ Mĩ Thuật	90.000đồng/tháng/học sinh	Học sinh có đăng ký tham gia
	Câu lạc bộ Võ thuật Teakwondo	90.000đồng/tháng/học sinh	Học sinh có đăng ký tham gia
3.2	Tiền tổ chức học bơi	220.000đồng/tháng/học sinh	Học sinh có đăng ký tham gia
4	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống	90.000đồng/tháng/học sinh	Học sinh có đăng ký tham gia
5	Tiền tổ chức giáo dục Stem	90.000đồng/tháng/học sinh	Học sinh có đăng ký tham gia
6	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	190.000đồng/tháng/học sinh	Lớp 1/3, 1/4, 1/5, 2/2, 2/3, 2/4, 2/5, 3/2, 3/3, 3/4, 3/5, 3/6, 4/3, 4/4, 4/5, 4/6, 5/3, 5/4, 5/5, 5/6, 5/7.
7	Tổ chức chương trình giáo dục tăng cường ngoại ngữ thông qua môn toán và khoa học		
7.1	Tiền tổ chức chương trình giáo dục tăng cường ngoại ngữ thông qua môn toán và khoa học - phần mềm ISMART	550.000đồng/tháng/học sinh	Lớp 1/1, 2/1, 3/1, 4/1, 4/2, 5/1, 5/2
7.2	Tiền tổ chức chương trình giáo dục tăng cường ngoại ngữ thông qua môn toán và khoa học – P.M EMG	550.000đồng/tháng/học sinh	Lớp 1/2
III	CÁC KHOẢN THU PHỤC VỤ CHO HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THỰC HIỆN THEO CÁC ĐỀ ÁN		
1	Tổ chức các lớp học theo đề án: Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông TP.HCM theo định hướng chuẩn quốc tế giai đoạn 2021-2030	150.000 đồng/tháng/học sinh	Học sinh khối 3, 4, 5 có đăng ký học

IV	CÁC KHOẢN THU CHO CÁ NHÂN HỌC SINH		
1	Tiền mua sắm thiết bị vật dụng phục vụ học sinh bán trú	230.000 đồng/năm./học sinh	Học sinh có đăng ký học bán trú
2	Tiền học phẩm	50.000 đồng/HS/năm học	Tất cả các lớp
3	Tiền suất ăn trưa bán trú	38.000 đồng/ngày/học sinh	Học sinh có đăng ký học bán trú
4	Tiền suất ăn sáng	20.000 đồng/ngày/học sinh	Học sinh có đăng ký ăn sáng
5	Tiền nước uống học sinh	20.000 đồng/tháng/học sinh	Tất cả các lớp
6	BHYT học sinh khối 1 (sinh vào tháng 10/2018)	221.130 đồng/HS/3 tháng	Thẻ có giá trị từ 01/10/2024 đến 31/12/2024
7	BHYT học sinh khối 1 (sinh vào tháng 11/2018)	147.420 đồng/HS/2 tháng	Thẻ có giá trị từ 01/11/2024 đến 31/12/2024
8	BHYT học sinh khối 1 (sinh vào tháng 12/2018)	73.710 đồng/HS/2 tháng	Thẻ có giá trị từ 01/12/2024 đến 31/12/2024
9	BHYT học sinh năm 2025	884.520 đồng/HS/Năm	Thẻ có giá trị từ 01/01/2025 đến 31/12/2025

TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN VĂN KIỆP